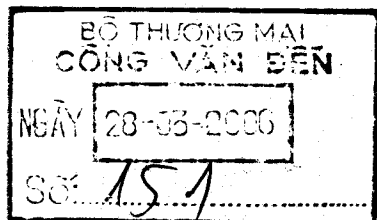


THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 69/2006/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2006



QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành mức thuế tuyệt đối
thuế nhập khẩu xe ô tô đã qua sử dụng nhập khẩu**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành mức thuế nhập khẩu tuyệt đối áp dụng đối với mặt hàng xe ô tô chở người từ 15 chỗ ngồi trở xuống đã qua sử dụng, cụ thể như sau:

Mô tả mặt hàng	Thuộc nhóm mã số trong Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi	Đơn vị tính	Mức thuế (USD)
1. Xe từ 5 chỗ ngồi trở xuống, kể cả lái xe, có dung tích xi lanh động cơ:			
- Dưới 1.000 cc	8703	Chiếc	3.000,00
- Từ 1.000 cc đến dưới 1.500 cc	8703	Chiếc	7.000,00
- Từ 1.500 cc đến 2.000 cc	8703	Chiếc	10.000,00
- Trên 2.000 cc đến 3.000 cc	8703	Chiếc	15.000,00
- Trên 3.000 cc đến 4.000 cc	8703	Chiếc	18.000,00
- Trên 4.000 cc đến 5.000 cc	8703	Chiếc	22.000,00
- Trên 5.000 cc	8703	Chiếc	25.000,00

2. Xe từ 6 đến 9 chỗ ngồi, kể cả lái xe, có dung tích xi lanh động cơ:			
- Từ 2.000 cc trở xuống	8703	Chiếc	9.000,00
- Trên 2.000 cc đến 3.000 cc	8703	Chiếc	14.000,00
- Trên 3.000 cc đến 4.000 cc	8703	Chiếc	16.000,00
- Trên 4.000 cc	8703	Chiếc	20.000,00
3. Xe từ 10 đến 15 chỗ ngồi, kể cả lái xe, có dung tích xi lanh động cơ:			
- Từ 2.000 cc trở xuống	8702	Chiếc	8.000,00
- Trên 2.000 cc đến 3.000 cc	8702	Chiếc	12.000,00
- Trên 3.000 cc	8702	Chiếc	15.000,00

Điều 2. Giao Bộ Tài chính căn cứ tình hình thực tế từng giai đoạn cụ thể để điều chỉnh tăng hoặc giảm 20% so với mức thuế tuyệt đối ban hành kèm theo Quyết định này nhằm thực hiện mục tiêu kiểm soát và điều tiết thị trường tiêu dùng trong nước, ngăn chặn các hiện tượng gian lận thương mại, bảo đảm nguồn thu ngân sách nhà nước; trường hợp biến động vượt 20% thì báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, điều chỉnh.

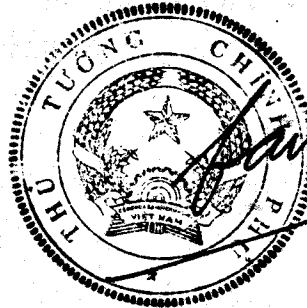
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành và áp dụng cho tất cả các tờ khai hàng hóa nhập khẩu đăng ký với cơ quan Hải quan kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2006. Bãi bỏ các quy định về mức thuế suất thuế nhập khẩu theo tỷ lệ phần trăm trái với quy định của Quyết định này.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Học viện Hành chính quốc gia;
- VPCP: BTCN, TBNC, các PCN, BNC, Ban Điều hành 112, Website Chính phủ, Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (5b). A. 375



Phan Văn Khải